

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 để thực hiện chính sách an sinh xã hội và mua sắm tập trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS QUÀI NỪA

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ- UBND ngày 24/05/2026 của UBND xã Tuần Giáo về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị để thực hiện chính sách an sinh xã hội và mua sắm tập trung;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 để thực hiện chính sách an sinh xã hội và mua sắm tập trung của trường THCS Quài Nừa.

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này được niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị từ ngày 5/06/2026 đến 5/07/2026 và công bố tại cuộc họp toàn thể viên chức, người lao động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán và các bộ phận, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Anh Dũng



Đơn vị: Trường THCS Quài Nua

Chương: 822

Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2026

(Kèm theo Quyết định số 60 / QĐ-THCS Ngày 05/06/ 2026 Của trường THCS Quài Nua)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
I	Lệ phí	0
	Lệ phí...	0
	Lệ phí...	0
2	Phí	0
	Phí...	0
	Phí...	0
3	Thu SXKD, dịch vụ	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
I	Chi sự nghiệp	0
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
3	Chi SXKD, dịch vụ	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
I	Lệ phí	0
	Lệ phí...	0
	Lệ phí...	0
2	Phí	0
	Phí...	0
	Phí...	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	156.104.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	156.104.000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0



	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	0
	- Nhiệm vụ chuyên đổi số	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	156.104.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	156.104.000
	Quyết định số DT03 ngày 24/05/2026	156.104.000
	- Mục: 7750 Chi khác	156.104.000
	7799: DT Đ/c bổ sung năm 2026 theo QĐ 448/QĐ-UBND ngày 24/05/2026 bán trú tháng 5/2025 (năm học 2024- 2025)	92.664.000
	7799: DT Đ/c bổ sung năm 2026 theo QĐ 448/QĐ-UBND ngày 24/05/2026 mua sắm tập trung	26.000.000
	7799: DT Đ/c bổ sung năm 2026 theo QĐ 448/QĐ-UBND ngày 24/05/2026 học bổng học sinh khuyết tật	37.440.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
5	Chi đảm bảo xã hội	0
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
11	Chi sự nghiệp Quốc phòng	0
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
12	Chi sự nghiệp An ninh	0
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0

1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Dự án A	0
1.2	Dự án B	0
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0
2.1	Dự án A	0
2.2	Dự án B	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	0
3.1	Dự án A	0
3.2	Dự án B	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Dự án A	0
4.2	Dự án B	0
5	Chi đảm bảo xã hội	0
5.1	Dự án A	0
5.2	Dự án B	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Dự án A	0
6.2	Dự án B	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Dự án A	0
7.2	Dự án B	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Dự án A	0
8.2	Dự án B	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Dự án A	0
9.2	Dự án B	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Dự án A	0
10.2	Dự án B	0
11	Nguồn vay nợ nước ngoài	0
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Dự án A	0
1.2	Dự án B	0
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0
2.1	Dự án A	0
2.2	Dự án B	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	0
3.1	Dự án A	0
3.2	Dự án B	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Dự án A	0
4.2	Dự án B	0
5	Chi đảm bảo xã hội	0

5.1	Dự án A	0
5.2	Dự án B	0
6	Chỉ hoạt động kinh tế	0
6.1	Dự án A	0
6.2	Dự án B	0
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Dự án A	0
7.2	Dự án B	0
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Dự án A	0
8.2	Dự án B	0
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Dự án A	0
9.2	Dự án B	0
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Dự án A	0
10.2	Dự án B	0
11	Chỉ sự nghiệp Quốc phòng	0
11.1	Dự án A	0
11.2	Dự án B	0
12	Chỉ sự nghiệp An ninh	0
12.1	Dự án A	0
12.2	Dự án B	0